

Bản án số: **14/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 25 - 3 - 2024

Về việc tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Khắc Đoàn Cương.

Ông Nguyễn Tường Bích.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 432/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Mai Thị Kim K**, sinh ngày 12/11/1994 (Có mặt)

ĐKTT: Ấp L, xã P, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ hiện nay: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 18/4/1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện D tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn xin ly hôn đề ngày 12/7/2023, bản tự khai ngày 19/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị Kim K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T do mai mối mới quen biết nhau nhưng sau đó hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân, cưới nhau vào năm 2014 và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phước vào năm 2015.

Thời gian đầu sống chung có hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do gia đình chồng không thương, anh T nhậu về đánh đập vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà, chửi gia đình bên vợ nên chị cảm thấy bị xúc phạm nặng nề; vợ chồng đã ly thân từ tháng 06/2022 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, chị về nhà mẹ ruột ở tại Thới Thuận để sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

- *Về nuôi con chung*: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh G, sinh ngày 26/9/2015 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 18/8/2020, hiện đang sống với anh T. Khi ly hôn, chị K đồng ý để cháu G cho anh T nuôi, chị yêu cầu được nuôi cháu H và không cấp dưỡng lẫn nhau.

- *Về tài sản chung*: **Không** có.

- *Về nợ chung*: Không có.

- **Tại phiên Tòa**: Chị K thay đổi về phần con chung, nay chị yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh thống nhất với phần trình bày của chị K về hôn nhân nhưng theo anh xác định từ tháng 6/2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ năm 2020 trở về trước anh có đánh đập vợ con, do tính nóng, khi nhậu về vợ chửi mắng, nên anh mới đánh, nhưng từ 2020 trở về đây không còn đánh đập nữa. Vợ chồng anh đã ly thân từ tháng 06/2022 cho đến nay. Qua yêu cầu ly hôn của chị K, anh không đồng ý ly hôn vì muốn hàn gắn lại để lo cho vợ con.

- *Về nuôi con chung*: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh G, sinh ngày 26/9/2015 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 18/8/2020. Hiện con chung đang sống với anh. Khi ly hôn, anh đồng ý để 02 con chung cho chị K nuôi; nếu chị K không nuôi thì anh T yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

* *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến*:

- *Về tuân theo pháp luật tố tụng*:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K

đối với anh T. Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Thanh G, sinh ngày 26/9/2015 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 18/8/2020 cho chị K nuôi dưỡng và phù hợp với nguyện vọng của cháu G, ghi nhận chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về nội dung:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị K và anh T cưới nhau vào năm 2014 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phước vào năm 2015 theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh T được công nhận hợp pháp.

Nay chị K yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn. *Hội đồng xét xử xét thấy:*

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trong đó có biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cũng như lời khai của chị K, anh T, đều xác định được cuộc sống vợ chồng của anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng cự cãi, anh T thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập vợ con, đập phá đồ đạc và xúc phạm gia đình vợ, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và **đã ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay**, mỗi người sống một nơi.

Hơn nữa, Tòa án đã tiến hành mời chị K và anh T để hoà giải, nhằm cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không thể hàn gắn lại được.

Qua đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa chị K và anh T đã không còn quan tâm, chăm sóc đến cuộc sống của nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của anh và chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị K là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. *Về nuôi con chung:* Trong quá trình sống chung giữa chị K và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Thanh G, sinh ngày 26/9/2015 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 18/8/2020, hiện đang sống với anh T. Khi ly hôn, anh T đồng ý để chị K được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu G và cháu H. **Xét thấy**, tại thời điểm giải quyết ly hôn giữa chị K và anh T thì cháu G đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống với chị K; cháu H thì chỉ 04 tuổi còn nhỏ; chị K có nguyện vọng được nuôi hai con, anh T cũng đồng ý giao hai con chung cho chị K

nuôi; **nên việc** giao 02 con chung cho chị K nuôi dưỡng cũng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi **hai** con chung của chị K.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con:*

Chị K xác định nuôi con chung nhưng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét đến.

[4]. *Về tài sản chung:* Chị K và anh T đều khai thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5]. *Về nợ chung:* Chị K và anh T đều khai thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6]. *Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại về quan điểm giải quyết vụ án:* Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:*

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Mai Thị Kim K phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai Thị Kim K đối với anh Nguyễn Thanh T.

Cho ly hôn giữa chị Mai Thị Kim K và anh Nguyễn Thanh T.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Thị Kim K và anh Nguyễn Thanh T chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Thanh G, sinh ngày 26/9/2015 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 18/8/2020 cho chị Mai Thị Kim K trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện chị Mai Thị Kim K nuôi con chung không yêu cầu anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thanh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Mai Thị Kim K trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Thanh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Mai Thị Kim K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000413 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Mai Thị Kim K đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
 - VKSND huyện Bình Đại;
 - Chi cục THADS huyện Bình Đại;
 - UBND xã Thạnh Phước
- (Số 48, ngày 24/6/2015);
- Các đương sự;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên

